

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/HSST
Ngày: 11 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nhựt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiến;
2. Bà Hoàng Thị Xoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST - HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Trung T, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số 192 Thôn C, xã TR, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn L và bà Lê Thị Th M, hiện cả hai làm nông tại thôn C, xã TR, huyện Đ, tỉnh L; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2001; Bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ đến nay. Có mặt.

2. Lê Ngọc H, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số 15 Thôn L, xã TR, huyện Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 09/12; Con ông Lê H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1951 hiện làm nông tại thôn L xã TR, huyện Đ, tỉnh L; Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1989; Bị cáo là thứ bảy trong gia đình; Vợ tên Hoàng Thị L sinh năm 1989; hiện đang làm nông tại thôn L xã TR huyện Đ; con: 02 người, lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2019, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Nguyễn Phan Trọng Tr, sinh năm: 1977; Địa chỉ: TDP Nghĩa Thị thị trấn TM, huyện Đ, L. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn L, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số 192 thôn C, xã TR, huyện Đ tỉnh L. Có mặt.

Hoàng Thị L sinh năm: 1988. Địa chỉ: Số 15 Thôn L, xã TR, huyện Đ tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/6/2019, Lê Ngọc H cùng một số người thân trong gia đình đến quán của bà Nguyễn Ngọc Th ở thôn L, xã TR để ăn uống. Sau đó H gọi điện thoại cho bạn là Lê Trung T đến quán bà Th để uống rượu cùng. Trong khi H đang ngồi tại quán ăn thì ông Nguyễn Phan Trọng Tr, sinh năm: 1977 ở TDP N, Thị Trấn TM đến quán để mua thuốc lá, trong lúc đang chờ bà Th lấy thuốc lá thì ông Tr ngồi xuống ghế gần bàn ăn của H đang ngồi và gác chân lên bàn nên giữa H và ông Tr xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc giữa ông Tr và H đang cãi nhau thì T là bạn của H cũng vừa đến và nghe thấy giữa ông Tr và H đang có lời qua tiếng lại. Lúc này ông Tr đi ra khỏi quán thì H nói với T giữ ông Tr lại để H nói chuyện, T nói với ông Tr “chú ơi, anh H gọi chú kia” nhưng ông Tr không dừng lại mà tiếp tục đi nên T dùng tay nắm 01 cái trứng vào vùng mặt ông Tr làm ông Tr ngã xuống đất, sau đó ông Tr đứng dậy và gọi điện thoại cho ai đó nên H từ trong quán chạy ra dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt, đầu của ông Tr làm ông Tr té ngã đập đầu xuống nền đất, sau đó mọi người can ngăn và đưa ông Tr về phòng trọ. Đến ngày 09/6/2019 người nhà của ông Tr phát hiện ông Tr bị thương ở đầu nên đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và làm đơn trình báo sự việc đến công an.

Tại Bản kết luận giám định số 264/2019-TgT ngày 14/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Phan Trọng Tr là 47% tổn thương do vật tày gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H thừa nhận do anh Nguyễn Phan Trọng Tr có hành động thiếu lịch sự đến ngồi gác chân lên bàn ngay bàn bị cáo cùng người nhà đang ngồi ăn tối nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Anh Tr có lời lẽ xúc phạm bị cáo nên khi anh Tr đứng dậy đi ra cửa thì có Lê Trung T bạn bị cáo đến, bị cáo nói T gọi anh Tr đứng lại nói chuyện. Do anh Tr không đứng lại nên T có giữ anh Tr lại, bị cáo đi ra thấy anh Tr điện thoại nên dùng tay đánh vào vùng đầu mặt anh Tr liên tiếp nhiều cái làm anh Tr ngã xuống nền đất. Sau đó được mọi người can ngăn nên bị cáo và T đi về. Bị cáo xác định thương tích của anh Tr là do bị cáo và bị cáo T gây ra. Đến nay bị cáo đã cùng

gia đình bồi thường toàn bộ chi phí cho anh Tr với số tiền là 70.000.000đ. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết quả giám định pháp y.

Bị cáo Lê Trung T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cũng thừa nhận bị cáo đến quán nhậu cùng bị cáo H. Khi vừa đến, nghe bị cáo H nói giữ anh Tr lại nói chuyện, bị cáo có gọi anh Tr nhưng anh Tr không dừng lại nên bị cáo dùng tay đâm vào mặt anh Tr một cái làm anh Tr ngã xuống đất. Bị cáo xác định thương tích của anh Tr là do bị cáo và bị cáo H gây ra. Đến nay bị cáo đã bồi thường cho anh Tr 15.000.000đ, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho anh Tr với số tiền là 35.000.000đ, tổng cộng bị cáo cùng gia đình bồi thường cho anh Tr số tiền 50.000.000đ. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết quả giám định pháp y.

Người bị hại Nguyễn Phan Trọng Tr xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng. Do giữa bị cáo H và anh trong lúc anh ngồi đợi lấy thuốc anh trong tình trạng say rượu, hai bên có lời qua tiếng lại. Sau đó anh đi ra ngoài thì gặp bị cáo T, bị cáo T có đánh anh một cái, bị cáo H chạy ra đánh anh nhiều cái vào mặt, đầu. Thương tích của anh là do bị cáo Lê Ngọc H và Lê Trung T gây ra. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo H cùng gia đình đã bồi thường cho anh số tiền 70.000.000đ, bị cáo T cùng gia đình đã bồi thường cho anh số tiền 50.000.000đ. Đến nay anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh xin bãi nại đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L là vợ bị cáo Lê Ngọc H trình bày số tiền 70.000.000đ bồi thường cho bị hại Tr là tiền của vợ chồng chị, khi sự việc xảy ra chồng chị là bị cáo H nói chị đứng ra bồi thường cho anh Tr, chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo H. Ông Lê Văn L là bố bị cáo T trình bày số tiền 35.000.000đ bồi thường cho bị hại Tr là tiền của ông, khi sự việc xảy ra con ông là bị cáo T có xin ông thay bị cáo bồi thường, ông không có yêu cầu bị cáo T trả lại cho ông số tiền này.

Người làm chứng Nguyễn Ngọc Th, Lê Thị Tuyết H khai khi bị hại Tr đến quán trong tình trạng say rượu, trong lúc chờ chị Th lấy Thốc thì ngồi ngay bàn bị cáo H gác chân lên trên bàn, bị cáo H có nói thì anh Tr dùng lời lẽ thiếu lịch sự nên cả hai xảy ra mâu thuẫn.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi gây thương cho người khác của các bị cáo Lê Ngọc H và Lê Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 21/CT - VKS - ĐD ngày 17 tháng 4 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Trung T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Trung T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/6/2019, do cãi nhau về việc anh Nguyễn Phan Trọng Tr ngồi gác chân lên bàn nơi bị cáo H đang ăn uống mà mâu thuẫn xảy ra. Nên bị cáo T đã đâm vào mặt bị hại Tr một cái làm bị hại Tr ngã xuống, tiếp đó bị cáo H dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt Tr làm Tr tiếp tục ngã xuống nền đất gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Phan Trọng Tr với tỷ lệ thương tật là 47%. Vì vậy, các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Trung T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, vì một mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống đời thường mà các bị cáo đã dùng đến vũ lực gây ra tổn thương nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: bị cáo Lê Ngọc H là người trực tiếp gây ra mâu thuẫn với bị hại và cũng là người đánh bị hại nhiều cái vào mặt. Trong năm 2016 bị cáo từng bị xử phạt về hành vi phá rừng trái pháp luật. Còn bị cáo T lại là người đánh bị hại trước và trong quá trình chờ xác minh điều tra vụ án thì bị cáo T lại bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Nên cần có mức xử lý hình phạt cho hai bị cáo ngang bằng nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lê Ngọc H hiện là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Phan Trọng Tr không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét đến.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc H. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 31/12/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Trung T. Xử phạt bị cáo Lê Trung T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 31/12/2019.

2. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Trung T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm về hình sự.

3. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh L;
- VKSND Tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- Sở tư pháp Tỉnh L;
- Công an huyện Đ;
- Thi hành án Đ;
- Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Minh Nhựt

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Thi hành án Đ; Sở tư pháp;
- Bị cáo; nhà tạm giam Công an Đ;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Cảnh